

Số: 133/QĐ-MNSD

Sơn Dương, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**“V/v công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách Quý III năm 2024,
một số khoản thu, mức thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
năm học 2024-2025”**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SƠN DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-MNSD ngày 09/10/2024 phê duyệt một số khoản thu, mức thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách Quý III năm 2023, một số khoản thu, mức thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025. (theo biểu đính kèm). Quyết định được đăng tải trên website của Trường Mầm non Sơn Dương <https://mamnonsonduong.edu.vn/>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận có liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Phụ huynh học sinh;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Huyền

Đơn vị: Trường Mầm non Sơn Dương

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý III năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.005.200.000	1.558.599.272	25,95	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.005.200.000	1.558.599.272	25,95	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.005.200.000	1.558.599.272	25,95	

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.579.000.000	1.537.319.272	27,56	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	426.200.000	21.280.000	4,99	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 10 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Lê Thị Huyền

6 T. Quãng

Số: 132/QĐ-MNSD

Sơn Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt một số khoản thu, mức thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SƠN DƯƠNG

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn 2593/SGDĐT-TCKH ngày 19/9/2023 hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024 về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ biên bản họp phụ huynh toàn trường ngày 02 tháng 10 năm 2024.

Xét Tờ trình của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý một số khoản thu, mức thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường Mầm non Sơn Dương năm học 2024-2025 (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Thực hiện thu theo số tháng thực học, nhưng không quá 9 tháng/năm học. Thực hiện đúng các khoản thu, mức thu, dự toán đã được phê duyệt. Thực hiện công khai kết quả phê duyệt các khoản thu, mức thu theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT(b/c)
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Huyền

UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG
TRƯỜNG MẦM NON SƠN DƯƠNG

MỨC THU MỘT SỐ KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số: 132/QĐ-MNSD ngày 09/10/2024 của Trường mầm non Sơn Dương)

STT	Mức thu tổ chức bán trú			
	Thuê người nấu ăn (đồng/HS/tháng)	Quản lý học sinh trong giờ bán trú(đồng/HS/tháng)	Tiền ăn (đồng/HS/ngày)	Mua sắm bổ sung vật dụng dùng chung(đồng/HS/năm học)
1	100.000	80.000	23.000	50.000